

# Quan hệ giữa Thái Lan và Hà Lan từ 1601 đến 1664

LÊ THANH THỦY\*

Đầu thế kỉ XVII, cường quốc thương mại Hà Lan trên con đường chinh phục nên thương mại thế giới đã đặt chân đến Thái Lan - một quốc gia có vị trí thương mại chiến lược ở khu vực Viễn Đông và Đông Nam Á. Họ đến Thái Lan từ cuối thế kỉ XVI nhưng chính thức có mối quan hệ với Thái Lan từ đầu thế kỉ XVII (1601). Trong thời gian từ 1601 đến 1664, quan hệ Thái Lan - Hà Lan luôn diễn ra phức tạp. Sau khi đã có vị trí khá vững chắc ở đây, Hà Lan bắt đầu thực hiện các thủ đoạn nhằm chiếm đoạt độc quyền ngoại thương của Thái Lan, còn Thái Lan vừa nhân nhượng, tránh xung đột vũ trang, vừa tìm cách đối phó với những hành động của Hà Lan. Hiệp ước 1664 được kí kết là sự kiện đánh dấu sự khép lại một thời kì quan hệ ngoại giao, thương mại bình đẳng ngăn ngui giữa Thái Lan và các nước phương Tây, đặc biệt là Hà Lan trong những năm mới bắt đầu thiết lập.

Sự tiếp xúc giữa Thái Lan với người phương Tây bắt đầu diễn ra từ đầu thế kỉ XVII. Trước khi người Hà Lan đến,

người Bồ Đào Nha và Tây Ban Nha đã gây dựng được vị trí khá vững chắc trong quan hệ với Thái Lan. Họ đã đến đây từ đầu và giữa thế kỉ XVI. Trong thế kỉ XVI, mối quan hệ giữa Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha và Thái Lan luôn diễn ra bình đẳng, thân thiện. Thái Lan luôn thể hiện tính hiếu khách, cởi mở để đón tiếp những vị khách đến từ Tây Âu xa xôi. Hoạt động của Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha ở Thái Lan còn mang tính lẻ tẻ, chỉ thuần tuý là việc buôn bán của các thương nhân. Do đó chưa có ảnh hưởng gì như đe dọa nền độc lập của Thái Lan. Vì vậy, thế kỉ XVI, về cơ bản chính sách đối ngoại của Thái Lan thời vương triều Ayutthaya (1350-1767) vẫn chưa có gì thay đổi đáng kể, mặc dù đã có đối tượng mới là các nước đến từ Tây Âu.

Năm 1597, đi trên những chiếc tàu được đánh giá là tân tiến nhất lúc bấy giờ, đoàn thuỷ thủ Hà Lan đã đến sông Chaophraya, tiền trạm cho đợt xâm nhập đầu tiên của thương nhân Hà Lan sau đó. Năm 1601, những thương nhân Hà Lan đầu tiên đến Pattani - một tiểu

\* ThS. Lê Thanh Thủy, Trường Đại học Hồng Đức.

quốc chư hầu của vương quốc Ayutthaya. Sự kiện thương nhân Hà Lan đến Pattani mở đầu cho mối quan hệ giữa Thái Lan với Hà Lan, đồng thời một đợt xâm nhập mới, mạnh mẽ của người phương Tây đến Thái Lan cũng bắt đầu từ thời điểm này.

Đầu thế kỉ XVII, nền thương mại Hà Lan đang bắt đầu hưng thịnh. Hà Lan có đội thương thuyền nhiều hơn tổng số thương thuyền của các nước Tây Âu cộng lại. Thế kỉ XVII, Hà Lan là cường quốc số 1 thế giới, "Hà Lan như người ta nói là một tư bản kiểu mẫu"<sup>(1)</sup>. Với sức mạnh kinh tế và quân sự hùng hậu, Hà Lan nhanh chóng lật đổ vị trí độc tôn của Bồ Đào Nha đã gây dựng được trước đó ở các nước thuộc vùng biển phía nam và chiếm phần lớn ngành thương mại trên biển ở khu vực này. Thái Lan là một trong những điểm đến sớm nhất của người Hà Lan ở Đông Nam Á.

Sau chuyến viếng thăm của đoàn thuỷ thủ Hà Lan cuối thế kỉ XVI và thông qua mối quan hệ thương mại với Trung Quốc, năm 1601 thương nhân Hà Lan đến Pattani. Từ mối quan hệ làm ăn buôn bán với Trung Quốc, "họ nhận thấy Thái Lan có thể đem lại nhiều lợi ích thương mại cho họ"<sup>(2)</sup>. Ngay khi đến Pattani, người Hà Lan được đón tiếp với thái độ thiện tình cởi mở của người dân và chính quyền sở tại. Họ được lập thương điểm và bắt đầu xây dựng những cơ sở cho việc phát triển thương mại của mình ở đây. Năm 1604, trên cơ sở những thuận lợi bước đầu ở Pattani, Hà Lan đã phái sứ bộ tới kinh đô Ayutthaya. Dẫn đầu đoàn ngoại giao Hà Lan là đại sứ Van Vecvâycơ (sau này là đại sứ đầu tiên của Hà Lan ở Thái Lan). Ngay sau khi đến Ayutthaya, họ đã kí

được một bản thương ước đầu tiên với Thái Lan. Trong bản thương ước này Hà Lan đã đạt được những thuận lợi bước đầu, "họ đã được chính quyền Thái Lan cho phép tự do buôn bán, xây dựng thương điểm ở kinh đô và đổi hàng vải bông lấy da thú, hồ tiêu của Thái Lan"<sup>(3)</sup>.

Sau khi đã kí thương ước và cho người Hà Lan những quyền lợi nhất định ở Thái Lan, triều đình Ayutthaya đã chủ động cử các phái đoàn ngoại giao đến Goa (Ấn Độ, thuộc Hà Lan) và Hà Lan vào các năm 1606, 1608 để chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao, thương mại với Hà Lan. Những hành động này của Thái Lan đã làm cho quan hệ ngoại giao, thương mại giữa hai nước diễn ra hết sức thuận lợi, bình đẳng trên cơ sở hữu nghị hợp tác. Hà Lan đã thành lập hàng loạt những thương điểm ở Ayutthaya, Pattani, Jankceylan, Ligor, Sigora.v.v... tạo thành một mạng lưới dày đặc vây chặt lấy Ayutthaya. Chẳng mấy chốc thế lực kinh tế của Hà Lan đã len lỏi vào con đường ngoại thương trọng điểm truyền thống của Thái Lan. Chẳng hạn, thương nhân Hà Lan đã nhảy vào để cố gắng chiếm lấy con đường buôn bán mang lại nhiều lợi nhuận truyền thống giữa Thái Lan và Nhật Bản. Hàng hoá từ Thái Lan sang Nhật là da thú, thiếc, diêm tiêu, ngà voi và đá quý. Hàng từ Nhật về Thái Lan là bạc, tơ, đồng và nhiều loại khác. Con đường thương mại giữa Thái Lan và Indônêxia cũng bị thương nhân Hà Lan cố gắng chiếm giữ.

Thế lực kinh tế của Hà Lan ngày càng lớn mạnh làm cho người Bồ Đào Nha lo sợ. Lập tức vua Bồ Đào Nha gửi thư cho vua Thái Lan yêu cầu triều đình

Ayutthaya đuổi người Hà Lan đi. Nhưng với chủ trương thân thiện và luôn thực hiện chính sách đối xử bình đẳng với tất cả các nước phương Tây ở Thái Lan, vua Ekathotsarot (1605-1620) không những không làm theo yêu cầu của vua Bồ Đào Nha mà còn trao cho người Hà Lan thêm nhiều quyền lợi. Triều đình Ayutthaya "cho người Hà Lan quyền sử dụng đảo Merguy ở cửa sông Tennacerim"<sup>(4)</sup>. Thái độ này của Thái Lan làm cho mối quan hệ giữa hai nước càng trở nên tốt đẹp hơn, thế lực của Hà Lan ở Thái Lan từ thời điểm này đã lớn mạnh hơn Bồ Đào Nha và Tây Ban Nha.

Không thể lờ đi kéo chính phủ Thái Lan về phía mình để loại Hà Lan vì Thái Lan luôn giữ thái độ trung lập nên Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha đã liên minh với nhau để chống lại Thái Lan. Trong thời gian chiến tranh với Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha (1630-1635), Thái Lan đã được Hà Lan giúp đỡ vũ khí và tàu chiến. Chiến tranh kết thúc, Thái Lan giành thắng lợi, Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha ngày càng suy yếu. Sau thời điểm này Hà Lan càng khẳng định vị trí độc tôn của mình ở vương quốc Ayutthaya. Sau khi đã loại bỏ dần các đối thủ cạnh tranh ở Thái Lan và lợi dụng sự giao hảo, nhân nhượng của triều đình Ayutthaya, Hà Lan bắt đầu có những hành động lấn tới. Đầu thập kỉ 40 (thế kỉ XVII), mặc dù đã được triều đình Ayutthaya cho tiếp tục các hoạt động thương mại ở Thái Lan nhưng Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha không còn đủ sức để cạnh tranh với Hà Lan nữa. Vì vậy, hai nước này đã lần lượt rút khỏi thị trường Thái Lan tạo cơ hội để Hà Lan độc chiếm nên ngoại thương ở đây.

Để đối phó với những tham vọng của Hà Lan, một mặt chính phủ Thái Lan thiết lập các khu vực độc quyền buôn bán của nhà nước, mặt khác tăng cường hơn nữa mối quan hệ buôn bán với các nước phương đông, đặc biệt có nhiều chính sách khuyến khích thương nhân các nước này. Những động thái này của Thái Lan thực chất là muốn hạn chế khu vực hoạt động thương mại của thương nhân Hà Lan ở thị trường Thái Lan. Điều này đã làm cho quan hệ Thái Lan - Hà Lan bắt đầu xấu đi. Phản ứng lại những hoạt động trên của triều đình Ayutthaya, Hà Lan liên tục công khai khiêu khích. Công ty Đông Ấn Hà Lan - V.O.C (Vereinigste Ost Indische Company) đã buộc các nước Indônêxia và Malaixia không bán hồ tiêu và các hương liệu khác cho Thái Lan. Căng thẳng hơn nữa là tàu Hà Lan thường xuyên tấn công các thuyền buôn của Thái Lan đến Trung Quốc và Nhật Bản. Xung đột nghiêm trọng nhất là vào năm 1645, tàu Hà Lan đã chiếm một chiếc tàu buôn của một người Nhật đã nhập quốc tịch Thái Lan trên bờ biển Việt Nam. Để trả đũa hành động này, người Nhật ở Thái Lan chuẩn bị một cuộc tấn công vào thương điểm Hà Lan ở Ayutthaya. Nhưng để tránh xung đột quân sự với Hà Lan, vua Prasattong (1630-1655) đã ngăn chặn kịp thời cuộc tấn công này. Lợi dụng cơ hội đó, Hà Lan củng cố thương điểm ở Ayutthaya và biến thương điểm này thành một pháo đài nhỏ, âm mưu sử dụng bạo lực để gây sức ép và đe dọa Thái Lan.

Dưới thời trị vì của vua Narai (1656-1688), vị trí thương mại của Hà Lan ở Thái Lan càng được củng cố và phát triển mạnh. Trong những năm đầu vua

Narai phải tập trung ổn định nội bộ nên bỏ mặc cho người Hà Lan hoành hành. Vì vậy, trong những năm này công ty Đông Ấn của Hà Lan thoả sức tung hoành ở thị trường Thái Lan. Công ty này còn tự đặt cho mình quyền cấp giấy phép cho các tàu buôn Thái Lan. Theo đó các tàu buôn của Thái Lan khi ra khỏi cảng đều phải được sự cho phép của công ty Đông Ấn Hà Lan. Tất cả các tàu của Thái Lan không có giấy phép khi gặp các tàu Hà Lan ngoài khơi hoặc ở cảng của nước thứ ba đều có thể bị tịch thu ngay lập tức. Năm 1655, người Hà Lan đã chiếm độc quyền buôn bán da thú của Thái Lan, hơn nữa họ còn có thể kiểm soát thuế quan của bất kì tàu nào ở cảng Thái Lan. Với nhiều hành động khác nữa, người Hà Lan muốn độc quyền kiểm soát hoàn toàn nền ngoại thương của Thái Lan.

Trước tình hình đó, đầu những năm 60, sau khi đã ổn định nội bộ, vua Narai bắt đầu kế hoạch giành lại độc quyền ngoại thương của Thái Lan từ tay người Hà Lan. Vua Narai đã cho xây dựng những đội thương thuyền lớn nhằm cạnh tranh với đội thương thuyền của Hà Lan. Quyết tâm của Thái Lan đã nhanh chóng mang lại kết quả, quan hệ thương mại truyền thống giữa họ với Nhật Bản và Trung Quốc được phục hồi nhanh chóng. Tình hình đó làm cho công ty Đông Ấn Hà Lan lo ngại. Người Hà Lan lại sử dụng chiêu bài quen thuộc, dùng vũ lực quân sự đe dọa Thái Lan. Để tránh xung đột quân sự và chiến tranh có thể xảy ra, Thái Lan đã lại nhượng bộ thêm nhiều quyền lợi cho Hà Lan. Nhưng đến lúc này, Hà Lan không chấp nhận sự nhượng bộ của Thái Lan nữa mà muốn có toàn quyền

tuyệt đối ở thị trường Thái Lan. Vì vậy, tháng 10 năm 1663, sau khi bất ngờ rút thương điếm khỏi Ayutthaya và không tuyên chiến, Hà Lan tiến hành đánh đắm tất cả các tàu của Thái Lan khi đến gần cửa sông Menam. Mặt khác, người Hà Lan còn cho tàu đến Đài Loan để chiếm thuyền của vua Thái Lan trở hàng từ Nhật Bản về và một đoàn tàu khác tuần tiễu ở vịnh Bengan để bắt các tàu của Thái Lan sang Ấn Độ. Để cô lập Thái Lan, Hà Lan đã đạt được thoả thuận với Anh để Anh không cung cấp vũ khí và thực phẩm cho Thái Lan, mặt khác Hà Lan gây áp lực buộc các chủ cảng ở Java phải đóng cửa với những thương nhân có buôn bán với Thái Lan; đồng thời phong toả những vương quốc ủng hộ Thái Lan ở các đảo Indônêxia. Những hành động công khai chống lại Thái Lan của Hà Lan đã làm cho Thái Lan rơi vào thế bị cô lập và mất dần các thương thuyền lớn. Đứng trước tình hình đó, triều đình Ayutthaya đã phải tiếp tục nhượng bộ. Ngày 22-08-1664, tại Ayutthaya Thái Lan đã kí một hiệp định với Hà Lan. Hình thức là một hiệp định hoà bình nhưng thực chất đó là một hiệp ước bất bình đẳng đầu tiên mà Thái Lan phải kí với các nước tư bản phương Tây.

Hiệp định này có một số nội dung cơ bản sau đây:

- Người Hà Lan có quyền tự do buôn bán tất cả các mặt hàng và quyền tự do lựa chọn bất kì đối tác kinh doanh nào ở Thái Lan (đ2, đ3).

- Hà Lan nắm vĩnh viễn độc quyền xuất khẩu da trâu (đ5).

- Tàu của vua hoặc thương nhân Thái Lan có quyền đến các nơi khác khi công ty Đông Ấn Hà Lan có quan hệ hữu nghị

và đồng minh với các nước này. Trường hợp này vẫn phải có giấy phép của công ty Đông Ấn Hà Lan (đ13).

- Công dân Hà Lan được hưởng quyền lãnh sự tài phán trên lãnh thổ Thái Lan (đ8).

- Trách nhiệm của Hà Lan theo hiệp định này chỉ là cam kết không gây hại cho các tàu của Thái Lan nếu những tàu này không đến những nước thù địch với Hà Lan và không tiến hành hoạt động quân sự chống kẻ thù của mình trên lãnh thổ Thái Lan<sup>(5)</sup>.

Hiệp ước này đã vi phạm nghiêm trọng chủ quyền quốc gia của Thái Lan và đây là sự mất mát nặng nề đầu tiên của Thái Lan kể từ khi họ thiết lập quan hệ ngoại giao với các nước tư bản phương Tây. Nội dung của hiệp ước cũng biểu hiện rõ thái độ trắng trợn của Hà Lan trong tham vọng quyết tâm chiếm đoạt độc quyền ngoại thương của Thái Lan. Sau hiệp ước 1664, Hà Lan còn được nhận thêm nhiều quyền lợi quan trọng của triều đình Ayutthaya, chẳng hạn "quyền buôn bán không phải nộp thuế trên toàn bộ lãnh thổ Thái Lan"<sup>(6)</sup>. Mặc dù đã đạt được nhiều quyền lợi ở Thái Lan nhưng tham vọng của Hà Lan vẫn không dừng lại. Trong những năm 60-80, Hà Lan liên tục tấn công cướp bóc các tàu buôn Thái Lan (tại Srilanka - 1666, Trung Quốc - 1667, Ấn Độ-1672 v.v...) làm cho quan hệ Thái Lan - Hà Lan hết sức căng thẳng. Mối

quan hệ Thái Lan - Hà Lan nói riêng, Thái Lan với các nước phương Tây nói chung chuyển sang một giai đoạn mới.

Hiệp ước 1664 là sự thất bại nặng nề của triều đình Ayutthaya trong những năm đầu tiếp xúc với các nước phương Tây. Không chỉ với Hà Lan mà với cả Anh và Pháp sau đó, Thái Lan đều phải có những nhượng bộ tương tự. Sự xâm nhập của các nước phương Tây vào Thái Lan và khu vực Đông Nam Á thời điểm đó là tất yếu nhưng sự nhượng bộ thỏa hiệp quá mức của Thái Lan đã để lại những hậu quả nặng nề cho họ trong những năm cuối thế kỉ XVII. Mặc dù mới chỉ là những thiệt hại chủ yếu về mặt kinh tế nhưng Thái Lan buộc phải tuyên bố đóng cửa với các nước phương Tây trong một thời gian dài (từ cuối thế kỉ XVII đến cuối thế kỉ XVIII).

---

## TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

1. (1),(5),(6) E.O.Becdin, *Lịch sử Thái Lan*, Nxb Khoa học Matxcova, 1973, tr185, 194-196 (bản dịch của ĐHSP Hà Nội).
2. (2),(4) J.Ganganath, *Foreign policy of Thailand*, New Deli, 1979, tr24.
3. (3) Nguyễn Tương Lai - Phạm Nguyên Long, *Lịch sử Thái Lan*, Nxb KHXH, Hà Nội, 1998, tr197